

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Kinh tế vi mô

Mã học phần: 000650

1. Thông tin về học phần

Số tín chỉ: 3 Tổng số tiết quy chuẩn: 45

Phân bố thời gian:

Tổng thời gian học của sinh viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
L = Lý thuyết T = Bài tập P = Thực hành O = Thảo luận/seminar	L	T	P	O	
	30	15	0	0	45 + 90 = 135

Loại học phần: Bắt buộc

Học phần tiên quyết: toán cao cấp

Học phần học trước: Không

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt Tiếng Anh:

Đơn vị phụ trách: Bộ môn kinh tế tổng hợp

2. Thông tin về các giảng viên

Giảng viên Bộ môn Kinh tế tổng hợp

3. Mục tiêu của học phần (kí hiệu MT):

*** Về kiến thức**

MT1: Hiểu và ứng dụng khái niệm kinh tế vi mô trong tiêu dùng, sản xuất, cầu, cung và hoạt động của thị trường hàng hóa và dịch vụ.

MT2: Phân tích các điều kiện kinh tế vi mô trong kinh doanh.

MT3: Có được kiến thức về cách doanh nghiệp, hộ tiêu dùng ra quyết định chọn lựa.

• Về kỹ năng

MT4: Kỹ năng phân tích các khái niệm kinh tế vi mô trong tiêu dùng, sản xuất, cầu, cung, thị trường hàng hóa và dịch vụ.

MT5: Kỹ năng phân tích các điều kiện kinh tế vi mô trong kinh doanh

MT6: Kỹ năng phân tích các lựa chọn của doanh nghiệp trong thị trường cạnh tranh, thị trường cạnh tranh không hoàn hảo và thị trường độc quyền.

MT7: Kỹ năng đánh giá các về cách doanh nghiệp, hộ tiêu dùng ra quyết định chọn lựa.

• Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

MT8: Có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, có đạo đức nghề nghiệp và có khả năng sáng tạo trong công việc.

MT9: Nhận thức tầm quan trọng của các vấn đề kinh tế để tìm kiếm giải pháp làm tăng hiệu quả sử dụng nguồn tài nguyên khan hiếm.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT							
		PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7	PO8
	Kinh tế học vi mô	0	2	3	0	1	2	1	1
		PO9	PO10	PO11	PO12	PO13	PO14	PO15	PO16
		1	1	2	1	1	2	1	2

5. Chuẩn đầu ra của học phần (CO)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CDR của CTĐT
Kiến thức			
MT1	CO1	Biết được các yếu tố hình thành luật cầu và luật cung trong thị trường có tài nguyên khan hiếm	PO2, PO3, PO14
MT1	CO2	Phân tích được sự hình thành giá cân bằng cung và cầu trong thị trường cạnh tranh	PO2, PO3, PO14
MT1 MT2	CO3	Phân tích được các yếu tố hình thành và ảnh hưởng đến cầu hàng hóa và dịch vụ	PO2, PO3, PO14
MT1 MT2	CO4	Phân tích được tác động của các can thiệp vào thị trường cạnh tranh	PO2, PO3, PO14
MT1 MT2 MT4	CO5	Phân tích được các yếu tố hình thành chi phí sản xuất trong ngắn hạn và dài hạn	PO2, PO3, PO5, PO14
MT1 MT2 MT4 MT6	CO6	Phân tích được điều kiện tối đa hóa lợi nhuận của đơn vị sản xuất trong thị trường cạnh tranh	PO2, PO3, PO5, PO6, PO14
MT1 MT2 MT4 MT6	CO7	Phân tích được điều kiện tối đa hóa lợi nhuận của doanh nghiệp độc quyền và cạnh tranh độc quyền trong thị trường.	PO2, PO3, PO5, PO6, PO14
Kỹ năng			
MT7 MT9	CO8	Vận dụng được kiến thức về cầu cung và tối đa hóa lợi nhuận để ứng dụng vào lập kế hoạch kinh doanh.	PO2, PO3, PO5, PO6, PO14
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT7 MT9	CO9	Nhận thức tầm quan trọng của các vấn đề kinh tế để tìm kiếm giải pháp làm tăng hiệu quả sử dụng nguồn tài nguyên.	PO12, PO13, PO14, PO15, PO16

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về quyết định của người tiêu dùng và doanh nghiệp sử dụng tài nguyên khan hiếm, luật cầu và cung và hoạt động của thị trường trong việc cân bằng cung cầu, tính co giãn của tiêu dùng hàng hóa và dịch vụ, đặc điểm của phí sản xuất của doanh nghiệp, và quyết định của doanh nghiệp trong thị trường cạnh tranh và thị trường độc quyền.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được
Thuyết trình	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
Thảo luận	Thông qua việc hỏi đáp giữa giáo viên và sinh viên để làm rõ các nội dung kiến thức trong môn học.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
Bài tập	Giúp sinh viên hiểu rõ và biết vận dụng các nội dung môn học vào các vấn đề thực tiễn.	CO5, CO6, CO9
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Giúp người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu.	CO7, CO8

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giáo viên và sinh viên khác đặt ra.
- Bài tập: chuẩn bị bài tập, phát hiện vấn đề, tham gia giải và sửa bài tập trên lớp.
- Nghiên cứu: đọc tài liệu tham khảo, tham gia thuyết trình.
- Thảo luận tổ hoặc thuyết trình tại lớp do giảng viên phân công.
- Làm bài tập ứng dụng hoặc bài tập tình huống để củng cố kiến thức (lý thuyết) đã được học.
- Tham khảo các tài liệu do giảng viên hướng dẫn.
- Tự học, tự nghiên cứu ở nhà những vấn đề đã được nghe giảng tại lớp.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên (thang điểm 10)

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
1	Chuyên cần	10	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học - Thời gian tham dự buổi học bắt buộc	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6	5 5
2	Bài tập cá nhân	15	Chất lượng sản phẩm giao nộp	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6	10
3	Bài kiểm tra định kỳ	25	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	CO3, CO4, CO5, CO6	10
4	Thi trắc nghiệm kết thúc HP	50	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập

[1] Trần Trung chuyển, Nguyễn Tri Khiêm. Kinh tế học vi mô. Giáo trình. 2018. Thư viện Đại học Nam Cần Thơ.

10.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Đại Thắng. 2011. Giáo trình kinh tế học vi mô. NXB Giáo Dục. [338.5 Th116]

[3] Goodwin, Neva. J. Harris, J. A. Nelson, B. Roach, và M. Torras. 2017. Microeconomics. M.E.Sharpe. New York. [338.5 G657]

11. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
	1. Khái niệm về kinh tế học và phương pháp học kinh tế		
1	- Mười nguyên lý của Kinh tế học - Con người ra quyết định và tương tác với nhau như thế nào? Nền kinh tế vận hành như thế nào? Sự phụ thuộc lẫn nhau, lợi ích từ thương mại	[3] Chương 1. Trang 3-21. [1] Chương 1. Trang 4-9	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
	Lý thuyết cầu và cung		
2-3	- Các thị trường và sự cạnh tranh - Luật cầu. Luật cung. Sự kết hợp của cung và cầu. Cân bằng của thị trường - Giá cả phân bổ nguồn lực như thế nào	[3] Chương 4. Trang 77-96. [1] Chương 1. Trang 11-26.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
	Độ co giãn và ứng dụng		
4-5	- Độ co giãn của cầu, Độ co giãn của cung - Co giãn giá chéo. Co giãn của thu nhập: hàng hóa bình thường và hàng hóa thứ cấp - Ứng dụng của cung, cầu và độ co giãn	[3] Chương 5. Trang 103-121.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
	Bài tập 1. Vận dụng luật cầu và đặc tính co giãn để giải bài toán định lượng về cầu và co giãn		CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
	Cung, cầu và chính sách chính phủ		
6	- Can thiệp vào thị trường: giá sàn và giá trần, quota, Thuế - Độ co giãn giá của cầu và phạm vi ảnh hưởng của thuế	[3] Chương 6. Trang 127-145. [1] Chương 2. Trang 11-26.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
	Người tiêu dùng, nhà sản xuất và hiệu quả của thị trường		
7	- Thặng dư tiêu dùng. Thặng dư sản xuất - Hiệu quả thị trường. Ứng dụng: chi phí của thuế. Thương mại quốc tế	[3] Ch. 7 và 8. Tr 153-185. [1] Ch 2. Tr 11-26.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
8	Bài tập 2. Vận dụng đặc điểm của cầu và co giãn để phân tích tác động của chính sách can thiệp vào thị trường		CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
	Hành vi của doanh nghiệp: Chi phí sản xuất		
9	- Chi phí là gì. Các loại chi phí. Sản xuất và chi phí. Các đo lường khác nhau về chi phí - Chi phí trong ngắn hạn và trong dài hạn	[3] Ch 13. Tr 285-302. [1] Ch 4. Tr 51-69.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8

Hành vi của doanh nghiệp trên thị trường cạnh tranh			
10-11	<ul style="list-style-type: none"> - Thị trường cạnh tranh là gì? - Tối đa hóa lợi nhuận và đường cung của doanh nghiệp cạnh tranh - Đường cung trên thị trường cạnh tranh <p>Bài tập 3. Áp dụng lý thuyết chi phí sản xuất và quyết định tối đa hóa lợi nhuận</p>	<p>[3] Chương 14. Trang 310-328.</p> <p>[1] Chương 5. Trang 73-91.</p>	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
12	Kiểm tra giữa kỳ		
Hành vi của doanh nghiệp: doanh nghiệp độc quyền			
13	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyên nhân của độc quyền - Doanh nghiệp độc quyền đưa ra quyết định về sản xuất và giá cả như thế nào? - Tồn thất phúc lợi do độc quyền gây ra - Phân biệt giá của doanh nghiệp độc quyền: phân tích tình huống. Chính sách chính phủ đối với các doanh nghiệp độc quyền 	<p>[3] Chương 15. Trang 336-362.</p> <p>[1] Chương 6. Trang 95-115.</p>	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
Hành vi của doanh nghiệp: cạnh tranh độc quyền			
14	<ul style="list-style-type: none"> - Cạnh tranh bằng sản phẩm khác biệt - Quảng cáo - Độc quyền nhóm 	<p>[3] Chương 16. Trang 372-413.</p> <p>[1] Chương 3. Trang 31-70</p>	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8, CO9
Thị trường nhân tố sản xuất			
15	<ul style="list-style-type: none"> - Thị trường các yếu tố sản xuất: trường hợp yếu tố là lao động - Cầu lao động - Cân bằng trên thị trường lao động - Các yếu tố sản xuất khác: đất và vốn 	<p>[3] Chương 18-19. Trang 423-441.</p> <p>[1] Chương 8. Trang 138-170</p>	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8

12. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học có bảng lớn, máy chiếu. Phương tiện: tăng âm

Cần Thơ, ngày 06 tháng 8 năm 2018

P. TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)



ThS. Trần Trung Chuyên

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS.TS. Nguyễn Tri Khiêm

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)



NGND.GS.TS. Võ Tòng Xuân

